

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 23/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An						
2	002	25TQ1E_01	Trần Bình An						
3	003	25TQ1D_01	Trần Quốc An						
4	004	25TQ1A_01	Võ Nguyễn Trường An						
5	005	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh						
6	006	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc Anh						
7	007	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh						
8	008	25TQ1D_03	Lê Tuấn Anh						
9	009	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh						
10	010	25TQ1D_04	Nguyễn Trung Anh						
11	011	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo						
12	012	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo						
13	013	25TQ1A_03	Nguyễn Phan Gia Bảo						
14	014	25TQ1E_05	Nguyễn Quốc Bảo						
15	015	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo						
16	016	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo						
17	017	25TQ1D_06	Đình Phạm Thanh Bình						
18	018	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật Chương						
19	019	25TQ1B_08	Huỳnh Thê Cường						
20	020	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường						
21	021	25TQ1A_05	Trần Chí Cường						
22	022	25TQ1D_08	Võ Duy Cường						
23	023	25TQ1B_15	Đặng Ánh Đăng						
24	024	25TQ1C_06	Nguyễn Nhựt Đăng						
25	025	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh						
26	026	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh						
27	027	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt						
28	028	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt						
29	029	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy						
30	030	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền						
31	031	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức						
32	032	25TQ1B_11	Nay Dung						
33	033	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được						
34	034	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương						

35	035	25TQ1C_05	Nguyễn Danh	Dương						
----	-----	-----------	-------------	-------	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 23/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	036	25TQ1B_12	Phùng Dương						
2	037	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy						
3	038	25TQ1F_04	Lê Ngọc Duy						
4	039	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy						
5	040	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy						
6	041	25TQ1F_05	Nguyễn Trúc Duy						
7	042	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy						
8	043	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy						
9	044	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào						
10	045	25TQ1F_10	Nguyễn Minh Hào						
11	046	25TQ1F_11	Nguyễn Nhật Hào						
12	047	25TQ1D_13	Phan Nhật Hào						
13	048	25TQ1E_12	Trương Nhật Hào						
14	049	25TQ1B_17	Võ Anh Hào						
15	050	25TQ1A_08	Phạm Phúc Hậu						
16	051	25TQ1D_14	Phan Minh Hiền						
17	052	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu						
18	053	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu						
19	054	25TQ1B_19	Lê Văn Nhật Hòa						
20	055	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài						
21	056	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng						
22	057	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng						
23	058	25TQ1B_18	Thái Huy Hoàng						
24	059	25TQ1A_09	Lê Ngọc Huân						
25	060	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng						
26	061	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng Huy						
27	062	25TQ1E_16	Nguyễn Khắc Huy						
28	063	25TQ1E_17	Đặng Hoàng Huynh						
29	064	25TQ1E_18	Nguyễn Khánh Huỳnh						
30	065	25TQ1B_24	Đỗ Văn Kha						
31	066	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ Kha						
32	067	25TQ1F_14	Trần Nguyên Kha						
33	068	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang						
34	069	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang						

35	070	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc	Khang						
----	-----	-----------	-------------	-------	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**
Khóa học : TC2025
Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm
Ngày thi : 23/06/2026

Học kỳ: 2
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A04
Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	071	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn Khang						
2	072	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang						
3	073	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vịnh Khang						
4	074	25TQ1E_21	Võ Duy Khang						
5	075	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Khang						
6	076	25TQ1D_19	Ngô Duy Khanh						
7	077	25TQ1E_23	Nguyễn Anh Khoa						
8	078	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa						
9	079	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh Khoa						
10	080	25TQ1F_17	Võ Anh Khoa						
11	081	25TQ1D_20	Nguyễn Đăng Trọng Khôi						
12	082	25TQ1D_21	Nguyễn Minh Khôi						
13	083	25TQ1E_26	Vương Nhật Khôi						
14	084	25TQ1A_15	Nguyễn Trung Kiên						
15	085	25TQ1E_27	Khuru Tuấn Kiệt						
16	086	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt						
17	087	25TQ1E_28	Ninh Tuấn Kiệt						
18	088	25TQ1B_27	Trần Anh Kiệt						
19	089	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lân						
20	090	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê						
21	091	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lân						
22	092	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc						
23	093	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc						
24	094	25TQ1C_17	Võ Thành Luân						
25	095	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê Luận						
26	096	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc Mai						
27	097	25TQ1A_19	Chu Lê Trà Mi						
28	098	25TQ1F_21	Nguyễn Duy Minh						
29	099	25TQ1C_18	Trần Nhật Minh						
30	100	25TQ1C_19	Bùi Văn Nam						
31	101	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài Nam						
32	102	25TQ1A_21	Nguyễn Hoàng Nam						
33	103	25TQ1A_20	Nguyễn Hoàng Nam						
34	104	25TQ1F_23	Trần Đức Nam						

35	105	25TQ1A_22	Lê Trọng	Nghĩa						
----	-----	-----------	----------	-------	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**
Khóa học : TC2025
Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm
Ngày thi : 23/06/2026

Học kỳ: 2
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A05
Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	106	25TQ1C_21	Nguyễn Thành Nghĩa						
2	107	25TQ1A_23	Nguyễn Minh Ngọc						
3	108	25TQ1D_29	Trần Tuấn Nguyễn						
4	109	25TQ1B_31	Võ Đình Nguyễn						
5	110	25TQ1C_26	Đoàn Thanh Nhã						
6	111	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân						
7	112	25TQ1A_25	Lê Nguyễn Hoàng Nhân						
8	113	25TQ1C_27	Nguyễn Hoàng Nhân						
9	114	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện Nhân						
10	115	25TQ1C_28	Nguyễn Song Pha						
11	116	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn Phát						
12	117	25TQ1D_30	Phan Thành Phát						
13	118	25TQ1D_31	Trương Đại Phát						
14	119	25TQ1A_27	Lưu Chấn Phong						
15	120	25TQ1A_28	Nguyễn Thế Phong						
16	121	25TQ1C_29	Trần Đình Phong						
17	122	25TQ1E_32	Dương Gia Phú						
18	123	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú						
19	124	25TQ1C_32	Đồng Lưu Bảo Phúc						
20	125	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc						
21	126	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc						
22	127	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân						
23	128	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân						
24	129	25TQ1F_30	Trần Minh Quân						
25	130	25TQ1C_34	Văn Viết Quân						
26	131	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang						
27	132	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang						
28	133	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc Quý						
29	134	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý						
30	135	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền						
31	136	25TQ1C_35	Dương Bình Sang						
32	137	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn						
33	138	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh Sơn						
34	139	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài						

35	140	25TQ1C_38	Huỳnh Minh	Tâm						
36	141	25TQ1A_37	Nguyễn Ngọc	Tâm						
37	142	25TQ1B_40	Lý Thanh	Tân						
38	143	25TQ1D_38	Nguyễn Phúc	Tân						
39	144	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang	Tấn						
40	145	25TQ1C_40	Nguyễn Gia	Thái						
41	146	25TQ1A_38	Phạm Đình	Thái						
42	147	25TQ1D_39	Trương Minh Quốc	Thái						
43	148	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng	Thắng						
44	149	25TQ1C_39	Lâm Duy	Thanh						
45	150	25TQ1B_41	Nguyễn Chí	Thanh						

Tổng số: **45**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 23/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	151	25TQ1E_36	Phạm Nhựt Thanh						
2	152	25TQ1F_33	Đỗ Đạt Thành						
3	153	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo						
4	154	25TQ1C_42	Trần Thiện Thê						
5	155	25TQ1E_38	Nguyễn Nhất Thiên						
6	156	25TQ1C_43	Nguyễn Trần Phước Thiên						
7	157	25TQ1C_44	Ksor Thing						
8	158	25TQ1C_45	Huỳnh Công Thịnh						
9	159	25TQ1A_41	Lê Duy Thịnh						
10	160	25TQ1F_35	Đặng Huỳnh Anh Thư						
11	161	25TQ1F_36	Đỗ Duy Thức						
12	162	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài Tín						
13	163	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh Tính						
14	164	25TQ1C_48	Đặng Xuân Toại						
15	165	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí						
16	166	25TQ1F_37	Lê Phát Triển						
17	167	25TQ1F_38	Hà Công Trọng						
18	168	25TQ1C_49	Võ Thành Trọng						
19	169	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung						
20	170	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh Trường						
21	171	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật Trường						
22	172	25TQ1C_50	Đào Tuấn						
23	173	25TQ1A_48	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn						
24	174	25TQ1D_44	Trần Ngọc Văn						
25	175	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên Vạn						
26	176	25TQ1E_39	Dương Gia Vĩ						
27	177	25TQ1F_41	Trần Lê Tuấn Vĩ						
28	178	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc Việt						
29	179	25TQ1F_39	Nguyễn Đỗ Thanh Vinh						
30	180	25TQ1D_45	Phan Thái Vinh						
31	181	25TQ1F_40	Võ Quang Vinh						
32	182	25TQ1F_42	Lâm Hoàng Vũ						
33	183	25TQ1A_52	Phạm Hồ Khánh Vũ						
34	184	25TQ1A_53	Quách Bảo Xuyên						

35	185	25TQ1B_54	Võ Tư	Ý						
----	-----	-----------	-------	---	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa